

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN AN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHAT TRADING AND LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN PHAT LOGISTICS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108255941

3. Ngày thành lập: 03/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 ngõ 26 phố Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02432002047

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích	4220
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) loại mới và loại đã qua sử dụng (không bao gồm hoạt động đấu giá); Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...;	4511
3.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633

9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...Đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
10.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, ga, nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Tư vấn, đào tạo dạy nghề trong lĩnh vực may mặc, ngoại ngữ, tin học, thư ký văn phòng, giúp việc gia đình, quản trị kinh doanh, du lịch, nấu ăn, thủ công mỹ nghệ, thợ điện, thợ hàn, thợ cơ khí, điện, điện tử, người mẫu, diễn viên (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép);	8532
19.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619

21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế tạo mẫu quảng cáo, thiết kế biển hiệu, bảng quảng cáo (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Tạo hình phục vụ quảng cáo thương mại;	7410
22.	Quảng cáo	7310(Chính)
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ phiên dịch, dịch thuật	7490
24.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế; Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);	7912
25.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Dịch vụ cho thuê ô tô, xe máy	7710
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, mua, bán các sản phẩm quà tặng, quà khuyến mại; Sản xuất, gia công các loại biển quảng cáo, vật phẩm, tặng phẩm quảng cáo; Sản xuất, mua bán máy móc phục vụ ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, xây dựng; Sản xuất, mua bán máy móc, thiết bị điện, điện tử, điện thoại, điện lạnh, điện dân dụng, đồ gia dụng, hàng kim khí, điện máy, linh kiện máy tính các loại và linh kiện phụ kiện thay thế;	3290
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác	4520
33.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

35.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học Chi tiết: Sản xuất đĩa CD, VCD có chương trình, phim, phim quảng cáo, kỹ xảo điện ảnh (trừ loại Nhà nước cấm, chỉ hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép);	2680
36.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
37.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
38.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
39.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
40.	Trồng lúa	0111
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
42.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
43.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
44.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
45.	In ấn	1811
46.	Bốc xếp hàng hóa	5224
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần;	5229
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình;	4663
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
52.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm;	6209
53.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra	6311

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÀNH VIỆT HÀ	Số 53 phố Phan Văn Trường, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	20,000	0240770000 94	
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	20,000		
2	PHAN THỊ LAN HƯƠNG	Số 12 phố Nguyễn Biểu, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	5.400.000.000	60,000	0011870066 51	
			Tổng số	54.000	5.400.000.000	60,000		
3	TRẦN THỊ NGỌC THÚY	Phòng 411 – H1 khu tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	20,000	011958899	
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN SỸ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/06/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121644404*

Ngày cấp: *04/03/2016*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tiến Trại, Xã Nhã Nam, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1407 C1 sảnh A tòa nhà Ecohome2, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*